

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST

Ngày: 12-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ MC, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh T; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ MH (đã chết) và bà Trần Thị K (đã chết); vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1984; có 02 con sinh năm 2007 và 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị giam giữ từ ngày 26-12-2017 đến ngày 08-01-2018 được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26-12-2017, Trần Duy M đi chơi cùng với Võ Tuấn C sau đó cả hai nảy sinh ý định rủ nhau tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Do trước đây M có quen biết với Vũ MC và tiết Vũ MC có thể gọi được gái bán dâm

nên M đã gọi điện thoại cho Vũ MC để nhờ tìm hộ hai gái bán dâm cho M và Võ Tuấn C. M nói: “Anh gọi hộ em hai bé để đi với em và bạn em nhé”. Vũ MC hiểu và đồng ý với M, cả hai cùng thống nhất giá mua bán dâm là 1.500.000 đồng/1 lần và hẹn khi nào M thuê được nhà nghỉ thì sẽ thông báo địa điểm cho Vũ MC. Sau khi thống nhất với M xong, Vũ MC gọi điện thoại cho gái bán dâm là Nguyễn Thị T – sinh năm 1997, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh T và Huỳnh Thị Bích N – sinh năm 1997, trú tại: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh H để đặt vấn đề đi bán dâm cho khách. T, N đồng ý. Sau đó, Vũ MC điều khiển xe ô tô BKS: 17A-X đến trạm thu phí Cầu T - tỉnh T để đón T và N đi bán dâm.

Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, M và Võ Tuấn C đến nhà nghỉ A ở số 66 Quốc lộ D, phường L, thành phố N. Tại đây, M gặp chủ nhà nghỉ là Đặng Minh T – sinh năm 1991, trú tại: Số 66 Quốc lộ D, phường L, thành phố N và thuê hai phòng nghỉ số 216 và 217. Sau đó, M gọi điện cho Vũ MC thông báo đại điểm mua bán dâm. Khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, Vũ MC điều khiển xe ô tô BKS: 17A-X chở T và N đến nhà nghỉ A. Khi đến nơi, Vũ MC gọi điện cho M xuống dưới sân của nhà nghỉ. Tại đây, M đã đưa cho Vũ MC 3.000.000 đồng là tiền mua dâm của M và Võ Tuấn C. Sau khi đã nhận đủ số tiền trên, Vũ MC bảo T và N đi theo M lên nhà nghỉ để bán dâm, còn Vũ MC điều khiển xe ô tô đi lòng vòng để chờ đón T, N sau khi bán dâm xong. Tại nhà nghỉ, T vào phòng 216 để bán dâm cho M, còn N vào phòng 217 để bán dâm cho Võ Tuấn C.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp – Công an thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính đối với nhà nghỉ A, phát hiện T và M đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 216; N và Võ Tuấn C thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 217, tổ công tác đã thu giữ được 02 bao cao su đã qua sử dụng, thu của T 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, thu của M 01 điện thoại Nokia 515 màu vàng, thu của N 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Duy M, Võ Tuấn C, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Trên cơ sở lời khai và nhận dạng của M, T và N, xác định Vũ MC chính là người đã trực tiếp môi giới để M, Võ Tuấn C mua bán dâm với T và N; cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Vũ MC. Tại cơ quan điều tra, Vũ MC đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và khai sau khi T và N bán dâm xong, Vũ MC sẽ trả cho mỗi người 150.000 đồng làm tiền công bán dâm, số tiền còn lại là 2.700.000 đồng là tiền công môi giới Vũ MC được hưởng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã thu giữ của Vũ MC số tiền 3.300.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng là tiền mua dâm của M và Võ Tuấn C đưa cho MC, còn 300.000 đồng là tiền riêng của MC), 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng cát và 01 chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS: 17A-030.42.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen cho Nguyễn Thị T, 01 điện thoại Nokia 515 màu vàng cho Trần Duy M, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng cho Huỳnh Thị Bích N.

Đối với chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS: 17A-X, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Sơn L – sinh năm 1957, trú tại: Số 52 đường H, phường L, thành phố T. Ngày 26-12-2017, ông L cho Vũ MC mượn xe nhưng không biết MC sử dụng vào việc gì. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nguyễn Sơn L.

Đối với Trần Duy M, Võ Tuấn C, Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị Bích N; hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Đặng Minh T – chủ nhà nghỉ A, Công an thành phố Nam Định đã xử phạt hành chính về việc không thực hiện đầy đủ các quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện để xảy ra hoạt động mại dâm trong nhà nghỉ.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Vũ MC về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm e khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ MC về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 2 bao cao su đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 3.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo C; trả lại bị cáo 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26-12-2017, Vũ MC đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị T bán dâm cho Trần Duy M tại phòng 216 và Huỳnh Thị Bích N bán dâm cho Võ Tuấn C tại phòng 217 của nhà nghỉ A ở số 66 Quốc lộ D, phường L, thành phố N với số tiền là 3.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản thu giữ và kiểm tra điện thoại, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ MC phạm tội “Môi giới mại dâm” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh XHCN, sức khỏe của con người. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh với một trong các tệ nạn xã hội, bảo vệ trật tự xã hội, sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

[3] *Về tình tiết định khung:*

Hành vi môi giới mại dâm của bị cáo thuộc tình tiết định khung “đối với nhiều người” nên xét xử bị cáo ở điểm e khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận hợp lệ vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

4.3. Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các qui định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt là đến 07 năm tù; mức cao nhất của khung hình phạt qui định tại điểm e khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình năm 1999 là đến 10 năm tù. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; đối chiếu với các qui định của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có đủ căn cứ pháp lý để áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 02 bao cao su đã thu giữ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo qui định của pháp luật.

- Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đã thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tất cả tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ MC phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo Vũ MC 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 26-12-2017 đến ngày 08-01-2018), thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng;

- Trả lại cho bị cáo Vũ MC 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí Hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vũ MC phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

